

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thành C, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; ĐKTT: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chủ nhà nghỉ Thành Công; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Xuân H, sinh năm 1954 và bà Phan Thị N, sinh năm 1964; Bị can là con duy nhất trong gia đình; vợ Phạm Thị D, sinh năm 1993; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ ngày 17 tháng 9 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Viết C1, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Phan Viết L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1965; Gia đình có 03 NLC4 em, bị cáo là con thứ 3, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

3. Họ và tên: Ninh Trọng Q, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Ninh Trọng D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ Lê Thị Kim N, sinh năm 1998, có 02 con. con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1973 và bà Ninh Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có 03 NLC4 chị em, bị cáo là con thứ 3; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

5. Họ và tên: Trần Đức K1, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Phương N, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1991. Vắng mặt;
2. NLC2, sinh năm 1994. Vắng mặt;
3. NLC3, sinh năm 1992. Vắng mặt;
4. NLC4, sinh năm 1998. Vắng mặt;
5. NLC5, sinh năm 1994. Vắng mặt;
6. NLC6, sinh năm 1990. Vắng mặt;
7. NLC7, sinh năm 1998. Vắng mặt;
8. NLC8, sinh năm 1998. Vắng mặt;
9. NLC9, sinh năm 2000. Vắng mặt;
10. NLC10, sinh năm 2000. Vắng mặt;
11. NLC11, sinh năm 2001. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2023, tổ Công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam

Định phối hợp với Công an huyện Ý Yên tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Thành Công thuộc thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; phát hiện tại tầng 1 khu vực sảnh lễ tân nhà nghỉ có chủ nhà nghỉ là: Trần Thành C, sinh năm 1993 và 2 đối tượng là Phan Viết C1, sinh năm 1997 và Lò Thị T1, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2007. Phan Viết C1 khai nhận đang cùng bạn bè sử dụng ma túy tại phòng 501 nhà nghỉ Thành Công, C1 vừa xuống phòng khách để đón nhân viên Lò Thị T1 lên phòng 501. Tổ Công tác tiến hành kiểm tra các phòng trong nhà nghỉ và đưa Phan Viết C1 về phòng 501, phát hiện trong phòng 501 có 09 người (6 nam, 3 nữ) và trong phòng 502 có 04 nam Thanh niên có biểu hiện nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

*** Tại phòng 501 gồm:**

1. Phan Viết C1, sinh năm 1997, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
2. NLC3, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Khang Phú Quý, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
3. NLC4, sinh năm 1997, trú tại: Đội 7, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
4. NLC5, sinh năm 1998, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.
5. NLC6, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Khang Phú Quý, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
6. NLC7, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Khang Phú Quý, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
7. NLC8, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Mạc Sơn, xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
8. NLC9, sinh năm 2000, trú tại: Bản Hào, xã Mường Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.
9. NLC10, sinh năm 2000, trú tại: Thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội (bạn gái NLC8).
10. NLC11, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (bạn gái C1).

Quá trình kiểm tra, thu giữ tại phòng 501 gồm:

+ Trên mặt giường ngủ: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 (một) túi nilong màu trắng, 01 (một) thẻ ngân hàng MB màu xanh có dòng chữ HA THI DUNG, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng trên đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút và túi nilong đều bám dính chất bột tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu: A1.

+ Trên mặt giường ngủ: 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu: A2; 01 (một) túi nilong màu

trắng, bên trong túi có chứa 03 (ba) viên nén màu vàng, hình lục giác, trên bề mặt có dòng chữ Red Bull, được niêm phong ký hiệu: A3.

+ Trên mặt giường ngủ: 01 (một) loa màu đen hình bầu dục, trên loa có dòng chữ: “C: 082.246.2222”.

+ Trên nền phòng 501, dưới vị trí treo tivi: 01 (một) đèn chóp màu đen, có kích thước khoảng 14x14x7(cm); 01 (một) hộp nhựa màu vàng đựng giấy ăn.

+ 01 (một) điện thoại di động đã cũ của Phan Viết C1.

Đồng thời thu giữ mẫu nước tiểu của 10 đối tượng trong phòng 501 và của Trần Thành C, NLC4.

* Trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy và trong mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

** Tại bản kết luận giám định số 1428/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2023 kết luận:*

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các vật dụng gồm: 01 đĩa sứ, 01 túi nilong màu trắng, 01 thẻ ngân hàng màu xanh, 01 ống hút (niêm phong ký hiệu A1) gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng mẫu A1 là 0,167 gam;

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng, bên trong có 01 túi nilong màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng mẫu A2 là 4,927 gam;

- Mẫu gồm 03 viên nén màu vàng hình lục giác (niêm phong ký hiệu A3) gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy MDMA, tổng khối lượng mẫu là 1,199 gam;

** Tại bản kết luận giám định số 1430 ngày 20 tháng 9 năm 2023 kết luận:*

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T03 (NLC4), T05 (NLC6), T06 (NLC7) và T16 (Lò Thị T1) gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T01 (Phan Viết C1), T04 (NLC5), T07 (NLC8), T08 (NLC9), T09 (NLC10) và T10 (NLC11) gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Methamphetamine, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T02 (NLC3) gửi giám định.

- Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu nước tiểu ký hiệu T15 (Trần Thành C) gửi giám định.

* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ xác định hành vi của các đối tượng như sau: Khoảng 02 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2023, C1 mua ma túy rử NLC8, NLC11, NLC10, NLC5 cùng sử dụng ma túy tại phòng 502 nhà nghỉ Thành Công; đến khoảng 17 giờ cùng ngày cả nhóm đi ăn liên hoan. Sau khi ăn xong khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2023, C1 tiếp tục rử NLC8, NLC5, NLC11, NLC10 đi sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Thành Công, cả nhóm nhất trí. C1 gọi xe taxi chở nhóm về quán bán quần áo của NLC11 để NLC11, NLC8, NLC10 xuống xe có việc rồi sẽ đến sau, còn C1 và NLC5 đi về nhà nghỉ Thành Công. Đến nhà nghỉ, C1 gặp C hỏi thuê 01 phòng, C đồng ý và sắp xếp C1, NLC5 lên phòng 501. Khi vào phòng 501 thấy đã có chiếc đĩa sứ trên mặt bàn, C1 gọi điện thoại rử NLC3 và bảo sẽ đi qua nhà đón NLC3 lên nhà nghỉ Thành Công, NLC3 nhất trí. Trên đường đi đón NLC3, C1 qua nhà trọ bảo NLC9 (là nhân viên nữ của C1) liên hệ đi cùng nhóm NLC11, NLC10 đến nhà nghỉ Thành Công để “bay lắc”, NLC9 đồng ý rồi C1 tiếp tục đi taxi đến đón NLC3 về phòng 501 nhà nghỉ Thành Công thì NLC9, NLC10, NLC11, NLC8, NLC5 đã ở phòng. C1 ra cửa gọi điện cho NLC4 (Ba) hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 2,5 chỉ Ketamine với giá 7.000.000 đồng, NLC4 đồng ý và thống nhất giao ma túy trước cổng nhà nghỉ Thành Công. Khoảng 01 giờ sau, NLC4 mang ma túy đến điểm hẹn, C1 dùng điện thoại chuyển khoản trả NLC4 7.000.000 đồng và nhận ma túy mang lên phòng 501 bỏ 05 viên thuốc lắc ra giường, C1 lấy 01 viên bẻ làm đôi sử dụng, số còn lại C1 để trên giường cho mọi người sử dụng. Tiếp đó C1 lấy chiếc đĩa sứ, bỏ túi Ketamine đã mua đổ lên đĩa một ít, số còn lại C1 bỏ trên giường. Thấy NLC9 đang ngủ gần đó, C1 hỏi NLC9 có chiếc thẻ nào không, NLC9 hỏi “thẻ gì” C1 bảo “thẻ nào cũng được”, NLC9 lấy thẻ ngân hàng của NLC9 ra đưa cho C1 (NLC9 không biết C1 lấy thẻ nhựa mục đích để làm gì) rồi NLC9 ngủ tiếp. C1 dùng thẻ nhựa “xào”, chia Ketamine thành các đường chỉ nhỏ để mọi người sử dụng. Cùng thời gian này T2 và NLC4 đi ăn tại quán đối diện nhà nghỉ Thành Công vào gửi nhờ xe máy trước nhà nghỉ thì gặp C. C biết T2 là bạn C1 nên bảo T2 là C1 đang ở trong nhà nghỉ, T2 gọi điện thoại cho C1 rồi T2, NLC4 NLC4 lên gặp C1 tại phòng 501 được C1 mời, T2 sử dụng ma túy, còn NLC4 NLC4 do say rượu nên không sử dụng (tuy nhiên trước đó NLC4 NLC4 đã sử dụng ở ngoài nhà nghỉ Thành Công). Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2023, NLC6 gọi điện thoại cho NLC3 hỏi C việc, NLC3 nói đang ở nhà nghỉ Thành Công và nhờ NLC6 đến đón về, NLC6 nhất trí. Khi đến nhà nghỉ biết NLC3 ở phòng 501 NLC6 tự lên phòng thấy có ma túy trên giường NLC6 đã lấy sử dụng. Sau đó C1 gọi điện thoại cho NLC4 (Ba), bảo NLC4 cho 01 nhân viên nữ đến nhà nghỉ Thành Công, NLC4 nhất trí. Khi C1 xuống phòng khách nhà nghỉ để đón nhân viên nữ là Lò Thị T1 lên để “bay lắc” cùng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy mà C1 và các đối tượng đang sử dụng phòng 501.

Tài liệu điều tra xác định người đăng ký tài khoản ngân hàng giao dịch với Phan Viết C1 vào đêm ngày 16 tháng 9 năm 2023 là NLC4, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn Vàng Bùng, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Quá trình làm việc, NLC4 khai nhận có quen biết với Phan Viết C1, NLC4 có

quản lý một số nhân viên nữ phục vụ bấm bài, rót bia cho khách tại quán hát và nhà nghỉ. Tối ngày 16 tháng 9 năm 2023, C1 gọi điện thoại cho NLC4 thuê một nhân viên nữ phục vụ, NLC4 bảo Lò Thị T1 là nhân viên của NLC4 đến gặp C1 nhưng NLC4 không biết C1 gọi nhân viên nữ để sử dụng ma túy. NLC4 không bán ma túy cho C1, số tiền 7.000.000 đồng C1 chuyển khoản cho NLC4 là số tiền C1 trả do đã vay trước đó của NLC4. Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng, đối chất giữa Phan Viết C1 và NLC4. Kết quả các bên đều giữ nguyên nội dung khai nhận với Cơ quan điều tra. Hiện chưa có đủ căn cứ xử lý đối với NLC4.

*** Tại phòng 502 có 04 đối tượng (04 nam), gồm:**

1. Ninh Trọng Q, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.
2. Trần Đức K1, sinh năm 2003, trú tại: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.
3. Trần Văn H, sinh năm 2000, trú tại: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.
4. NLC12, sinh năm 1994, trú tại: Thôn T, xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Quá trình kiểm tra, thu giữ:

- Trên giường ngủ trong phòng 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 20 (cm), 01 (một) ống hút được cuộn NLC8 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) căn cước Công dân mang tên Nguyễn Tuấn Q; 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (3x2,5)cm, trên đĩa sứ, ống hút, thẻ căn cước Công dân và túi nilon có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (10x06)cm, bên trong có đựng 04 (bốn) túi nilong màu trắng đều có kích thước khoảng (3x2,5)cm, bên trong 04 túi nilong trên đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu: B

- Dưới sàn nhà: 01 (một) chiếc loa xách tay màu đen và 02 (hai) đèn nháy màu đen.

- Thu của Q, K1, H, N: Mỗi người 01 (một) điện thoại di động đã cũ. Đồng thời thu giữ mẫu nước tiểu của 04 đối tượng Q, K1, H, N.

* Trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy và trong mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

* *Tại bản kết luận giám định số 1429/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2023 kết luận:* Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật dụng gồm: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 (một) thẻ căn cước mang tên Nguyễn Tuấn Q, 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng); Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trong 04 túi

nilong màu trắng, được niêm phong ký hiệu B gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu B: 1,941 gam.

** Tại bản kết luận giám định số 1430/KL-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2023 kết luận:* Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T11 (Ninh Trọng Q), T12 (Trần Đức K1), T13 (NLC12), T14 (Trần Văn H) gửi giám định.

** Căn cứ tài liệu chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các đối tượng trong phòng 502 như sau:*

Ninh Trọng Q, Trần Đức K1, Trần Văn H, NLC12 là bạn của nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16 tháng 9 năm 2023 Q, K1, Nam ăn uống tại nhà Nam. Khi ăn xong, Q bảo K1 rủ H đi chơi (tức là sử dụng ma túy), K1 gọi nhưng H không nghe máy nên K1 nhắn tin lại; Q rủ Nam đi sử dụng ma túy cùng nhưng Nam từ chối. Sau đó, Q và K1 ra quán bi-a, thì H nhắn tin lại cho K1 “Chơi” tức là H nhất trí đi sử dụng ma túy, K1 bảo H gọi điện cho Q, sau đó H gọi điện bảo Q “NLC4 ơi, K1 bảo em rồi, anh em mình có đi chơi không (Q, H đều hiểu là đi sử dụng ma túy bay, lác)” thì Q bảo H là “Có”, khi nào về đến quê thì gọi lại cho Q, H bắt taxi từ Hà Nội đi về. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày H về đến chỗ hẹn, Q bảo “mọi người cứ đi chơi (sử dụng ma túy), anh em có bao nhiêu thì đưa tôi, còn tiền mua ma túy thì tôi sẽ trả” và Q gọi điện rủ N đi sử dụng ma túy thì N đồng ý ra cùng lên xe taxi đã chở H về. Khi lên xe, H gọi điện cho C là chủ nhà nghỉ Thành Công đặt 01 phòng, C đồng ý. H nói lại với cả nhóm biết H đã đặt phòng tại nhà nghỉ Thành Công, cả nhóm nhất trí. H chuyển 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng qua tài khoản cho K1, sau đó K1 chuyển 2.200.000 đồng của H vào tài khoản cho Q để Q trả tiền thuê nhà nghỉ. Khi đến nhà nghỉ Thành Công thì C bảo cả nhóm ngồi đợi để C sắp xếp phòng, trong lúc ngồi đợi dọn phòng thì Q gọi điện thoại cho một người được bạn bè xã hội cho số điện thoại hỏi mua ma túy (Q không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) thì có một nam giới nghe máy. Q và người này thống nhất bán cho Q 03 chỉ Ketamine với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng và địa điểm nhận ma túy là nhà nghỉ Thành Công. Sau đó, C sắp xếp đưa chìa khoá phòng 502 cho N, H, K1 lên phòng, còn Q ra ngoài đứng đợi nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau, có chiếc ô tô đi đến (Q không nhớ biển số), nam thanh niên ngồi ghế phụ phía trước vẫy tay gọi Q đến, biết là người đưa ma túy nên Q đưa 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho nam Thanh niên thì người này đưa lại cho Q một túi nilong bên trong có đựng 03 chỉ Ketamine. Q cầm số ma túy mang lên phòng. Khi vào phòng 502, Q bảo mọi người “đã lấy được đồ (tức ma túy) rồi, anh em cùng chơi thôi”. H đi xuống khu vực lễ tân gặp C mượn bộ loa, đèn nháy, C đồng ý lấy giao loa, đèn nháy cho H. H mang lên tầng 5 và lấy chiếc đĩa sứ ngoài hành lang mang vào phòng 502 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Q bảo K1 xuống lễ tân mượn thẻ nhựa để làm dụng cụ “xào” Ketamin, K1 đi xuống gặp C mượn thẻ nhựa. C lấy chiếc căn cước Công dân mang tên Nguyễn Tuấn Q của khách để lại từ trước đưa cho K1, K1 cầm chiếc căn cước Công dân này quay lên phòng đưa cho Q. Q bỏ túi ma túy Ketamine đã mua ra đĩa và lấy tờ tiền

polime mệnh giá 10.000 đồng ra cuộn thành ống hút. Tiếp đó, Q lấy đĩa sứ mang vào nhà vệ sinh hơi nóng mang ra lấy Ketamine đựng trong túi đồ ra đĩa, dùng chiếc căn cước Công dân mà K1 mang lên trước đó nghiền, “xào” Ketamine kẻ thành nhiều đường nhỏ trên đĩa, Q sử dụng rồi để ra cho cả nhóm cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17 tháng 09 năm 2023, tổ Công tác kiểm tra phòng 502 phát hiện, thu giữ dụng cụ và số ma túy mà các đối tượng đang sử dụng trong phòng 502.

*** Đối với chủ nhà nghỉ Thành Công:** Trần Thành C là chủ, là người đứng tên kinh doanh nhà nghỉ Thành Công. Nhà nghỉ hoạt động từ năm 2018, do một mình C quản lý trực tiếp điều hành, phục vụ kinh doanh. Nhà nghỉ có tổng cộng 05 tầng gồm 14 phòng, tầng 1 là phòng khách, quây lễ tân các tầng còn lại cho thuê dịch vụ lưu trú. Khách thuê phòng nghỉ qua đêm, giá phòng đơn là 160.0000 đồng, phòng đôi là 220.0000 đồng. Nếu khách thuê phòng để sử dụng ma túy thì giá phòng từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng/1 đêm và giá thuê 01 bộ loa, đèn là 300.000 đồng/lượt.

Phan Viết C1, Trần Văn H là chỗ quen biết của quán. Tối ngày 16 tháng 9 năm 2023, C biết khách trong phòng 501, 502 “bay lắc”, sử dụng ma túy vì: Phòng 501 khách ở đông, khoảng 10 người, có cả nam và nữ. Trước đó rạng sáng ngày 16 tháng 9 năm 2023, C1 thuê phòng 502, đến chiều ngày 16 tháng 9 năm 2023 khi nhóm của C1 về, C lên dọn phòng thấy trong phòng có đĩa sứ bị hơi đen phía dưới đĩa và có loa đèn của C1 để lại trong phòng nên C biết nhóm của C1 đã sử dụng ma túy xong. C mang loa đèn của C1 xuống để gầm cầu thang. Đến khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2023, C1 tiếp tục đến thuê phòng, C đã sắp xếp nhóm của C1 vào phòng 501. C1 lấy bộ loa đèn ở gầm cầu thang (do C cất ở đó) mang lên phòng 501. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khách trả phòng thì C lên phòng 502 (cạnh phòng 501) dọn dẹp, C nghe thấy trong phòng 501 (nhóm của C1) có tiếng nhạc sàn âm lượng lớn, C biết nhóm của C1 đang “bay lắc” sử dụng ma túy trong phòng nhưng C không vào và cũng không có phản ứng gì.

Khách phòng 502 cũng là khách quen với C. H là người thuê phòng, sau đó H xuống gặp C hỏi mượn loa đèn và K1 xuống hỏi mượn thẻ nhựa. C biết nhóm H, Q ở phòng 502 sử dụng ma túy nên đã đồng ý giao bộ loa đèn cùng chiếc thẻ căn cước Công dân của khách để lại từ trước ở nhà nghỉ cho nhóm khách phòng 502 làm dụng cụ sử dụng ma túy. Bản thân C trước đây đã vài lần cùng bạn bè sử dụng ma túy thuốc lắc và Ketamine nên C biết rõ những dụng cụ đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút cuộn bằng tờ tiền và loa đèn là để phục vụ việc sử dụng ma túy “bay lắc”. Còn khách trong các phòng 501, 502 sử dụng ma túy như thế nào, ma túy gì, số lượng ra sao, những ai sử dụng thì C không biết cụ thể.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Trần Thành C 01 (một) điện thoại di động đã cũ.

*** Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.**

* Đối với NLC4 là người bán ma túy cho Phan Viết C1 như lời khai của C1. Tuy nhiên tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với NLC4.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Ninh Trọng Q, do Q khai nhận không biết thông tin họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Theo lời khai của các đối tượng thể hiện Phan Viết C1 ngoài lần tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy bị phát hiện bắt quả tang tại phòng 501 thì rạng sáng ngày 16 tháng 9 năm 2023 C1 đã tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 502 nhà nghỉ Thành Công. Tuy nhiên, không thu giữ được các dụng cụ, ma túy... nên không đủ căn cứ kết luận Phan Viết C1 “phạm tội hai lần trở lên”.

Đối với NLC12 (phòng 501) là người được Q rủ đi sử dụng ma túy, NLC12 không bàn bạc, không đóng góp và không có hành vi tổ chức gì khác. NLC9 (phòng 502) là người đưa cho Phan Viết C1 chiếc thẻ ngân hàng của NLC9 nhưng không biết C1 sử dụng chiếc thẻ để làm gì. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định NLC12, NLC9 đồng phạm với Q, C1; Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với NLC12, NLC9.

Căn cứ lời khai và kết luận giám định nước tiểu xác định các đối tượng NLC5, NLC7, NLC8, NLC6, NLC3, NLC9, NLC10, NLC11, NLC12, NLC4, Lò Thị T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định xử lý hành chính.

* Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSND-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố:

- Trần Thành C về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều khai nhận bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không bị oan; xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, xử cho các bị cáo một mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm người lương thiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 256, điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Trần Thành C 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS

Xử phạt Phan Viết C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS

Xử phạt Ninh Trọng Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS

Xử phạt Trần Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

5. Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS

Xử phạt Trần Đức K1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trNL4 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17 tháng 9 năm 2023 tại nhà nghỉ Thành Công ở thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;

- Trần Thành C là chủ nhà nghỉ, là người điều hành mọi hoạt động của quán. C biết nhóm khách tại phòng 501, 502 sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản mà để nhóm khách tiếp tục sử dụng ma túy trong phòng đến khi bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, C còn cung cấp cho H và K1 thẻ căn cước Công dân và mượn loa đèn để các đối tượng làm dụng cụ phục vụ sử dụng ma túy trong phòng.

Hành vi nêu trên của Trần Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Phan Viết C1 là người khởi xướng, là người thuê phòng 501, bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị loa, đèn, hơ đĩa và “xào” Ketamine cho mọi người sử dụng trong phòng 501.

- Ninh Trọng Q là người khởi xướng, rủ người sử dụng ma túy, là người bỏ tiền mua ma túy, chỉ đạo K1 xuống mượn thẻ nhựa của C, cuốn ông hút, hơ đĩa, “xào” Ketamine để mọi người sử dụng ma túy trong phòng 502 .

- Trần Văn H là người trực tiếp đặt phòng, chuyển tiền 2.200.000 đồng cho Q trả tiền phòng và là người mượn loa đèn, lấy đĩa sứ để làm dụng cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy trong phòng 502.

- Trần Đức K1 là người rủ H và mượn thẻ nhựa làm dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng 502.

Hành vi nêu trên của Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma túy không chỉ là trách nhiệm của mỗi Công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo NLC5, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khỏe con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hay sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Vì

vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo trong vụ án đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Trần Thành C, Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối hận nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thành C cung cấp nhiều thông tin có giá trị để đấu tranh với các đối tượng làm rõ hành vi phạm tội của các bị can khác nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thành C có bố đẻ là thương binh, bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Phan Viết C1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Ninh Trọng Q có ông nội là người có C với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo C, Q và C1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xếp vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án, xét thấy:

Bị cáo Trần Thành C cùng một lúc phạm 02 tội, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo phạm tội độc lập, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Bị cáo Phan Viết C1, Ninh Trọng Q là người khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền mua ma túy nên xếp vai trò thứ 2; bị cáo Trần Văn H, Trần Đức K1 xếp vai trò thứ 3.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, nên cũng cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo đồng phạm. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm để cá thể hoá mức hình phạt. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần ấn định cho các bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đáp ứng C cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm đồng thời góp phần giữ bình yên cuộc sống và an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định nói chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Thành C có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình và đã thật sự ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo nên có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; ấn định cho bị cáo Trần Thành C một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tạo điều kiện để bị cáo

lao động cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, làm Công dân có ích.

Các bị cáo Phan Viết C1, Ninh Trọng Q xếp vai trò thứ 2 nhưng lại có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt. Do vậy, cần ấn định cho các bị cáo Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 một hình phạt ngang nhau và ở mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng. Như vậy cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo và làm gương cho kẻ khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có C việc ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà, xét thấy: Thu giữ tại nhà nghỉ Thành Công:

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 07D8008580; 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 26/GCN; 01 (một) giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 224/TD-PCCC; 01 (một) biên bản kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy công trình nhà nghỉ Thành Công. Là những giấy tờ liên quan đến hoạt động của nhà nghỉ, không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thành C.

+ 01 (một) mắt camera nhãn NLC3 Imou; 01 (một) màn hình máy tính ADC màu đen; 03 hộp bìa cattong niêm phong vật (ký hiệu K1, K2, K3). Là những đồ vật, NLC10 thiết bị của nhà nghỉ nên tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thành C.

+ 01 (một) đèn chớp màu đen; 02 (hai) đèn nháy màu đen; 01 (một) loa xách tay màu đen; 01 (một) loa màu đen, hình bầu dục. Là những đồ vật có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) phong bì niêm phong có số 1428/KL-KTHS (A1, A2, A3); 01 (một) hộp nhựa màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong có số 1429/KL-KTHS (B). Là ma túy, đồ vật liên quan, dùng sử dụng ma túy nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Thu giữ của Trần Thành C 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D5. Xác định không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thành C.

+ Thu giữ của Phan Viết C1 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D4; của Trần Đức K1 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D3; của Trần Văn H 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D2; của Ninh Trọng Q 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D1. Xác định 04 chiếc điện thoại di động trên đều có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thành C phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Các bị cáo Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thành C 05 (năm) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2023.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo C1, Q; Điều 17; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Viết C1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt Ninh Trọng Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt Trần Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt Trần Đức K1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2023.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thành C 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh NLC4 số 07D8008580; 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 26/GCN; 01 (một) giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 224/TD-PCCC; 01 (một) biên bản kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy C trình nhà nghỉ Thành Công; 01 (một) mắt camera nhãn NLC3 Imou; 01 (một) màn hình máy tính ADC màu đen; 03 hộp bìa cattong niêm phong vật chứng (ký hiệu K1, K2, K3).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thành C 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động, ký hiệu D5; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước: 04 phong bì niêm phong điện thoại di động (ký hiệu D1, D2, D3, D4); 01 (một) đèn chớp màu đen; 02 (hai) đèn nháy màu đen; 01 (một) loa xách tay màu đen; 01 (một) loa màu đen, hình bầu dục.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có số 1428/KL-KTHS (A1, A2, A3); 01 (một) hộp nhựa màu vàng; 01 (một) phong bì niêm phong có số 1429/KL-KTHS (B).

(Chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận tài sản thi hành án số 42/24 ngày 21/12/2023 giữa phòng PC04 - Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Thành C, Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo các bị cáo Trần Thành C, Phan Viết C1, Ninh Trọng Q, Trần Văn H, Trần Đức K1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Minh Hồng
(Đã ký)**